

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN SINH HỌC 9

Tuần 1 + 2

Từ ngày 6/9/2021 đến ngày 18/9/2021

CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN
MENĐEN VÀ DI TRUYỀN HỌC

CÁC HOẠT ĐỘNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN																								
Tên bài học/ chủ đề -	CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN Tiết 1: MENĐEN VÀ DI TRUYỀN HỌC																								
<u>Hoạt động 1:</u> <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	A/ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG <i>Hoạt động1.1 Tìm hiểu di truyền học</i> <i>1/ Em hãy liên hệ bản thân và xác định xem mình giống và khác với bố mẹ ở những đặc điểm nào (hình dạng tai, mắt, mũi, tóc, màu mắt, da...) và điền vào bảng sau:</i> <table><tr><td>Đặc điểm</td><td>Bản thân</td><td>Bố</td><td>Mẹ</td></tr><tr><td>Hình dạng tai</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Mắt</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Mũi</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Tóc</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Màu da</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> <i>Rút ra nhận xét: bản thân có nhiều đặc điểm giống với bố mẹ nhưng bên cạnh đó cũng có những đặc điểm khác với bố mẹ</i> <i>2/ Em hãy đọc thông tin SGK trang 5 và hoàn thành khái niệm di truyền và biến dị</i> <i>Di truyền: là hiện tượng truyền đạt các của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ</i> <i>Biến dị: là hiện tượng con sinh ra với bố mẹ và về nhiều chi tiết.</i> <i>Biến dị và di truyền là hai hiện tượng song song, gắn liền với quá trình sinh sản.</i> <i>Em hãy đọc thông tin SGK trang 5 nêu ý nghĩa của Di truyền học?</i>	Đặc điểm	Bản thân	Bố	Mẹ	Hình dạng tai				Mắt				Mũi				Tóc				Màu da			
Đặc điểm	Bản thân	Bố	Mẹ																						
Hình dạng tai																									
Mắt																									
Mũi																									
Tóc																									
Màu da																									

Hoạt động 1.2 Tìm hiểu Mendel – người đặt nền móng cho di truyền học

1/ Em đọc mục “ Em có biết ” SGK trang 7 tìm hiểu tiểu sử của Mendel – người đặt nền móng cho Di truyền học

- Cho biết trong quá trình nghiên cứu Mendel đã dùng phương pháp gì?

2/ Quan sát tranh 1.2 SGK trang 6 và nghiên cứu thông tin để trả lời các câu sau:

+ Nhận xét về đặc điểm của từng cặp tính trạng đem lai?

+ Vì sao Mendel lại chọn Đậu Hà Lan làm đối tượng nghiên cứu?

+ Phương pháp Mendel nghiên cứu gọi là gì? Nêu nội dung của phương pháp đó.

Hoạt động 1.3 Tìm hiểu một số thuật ngữ và kí hiệu cơ bản của Di truyền học

1/ Em nghiên cứu thông tin SGK trang 6, 7 và hoàn thành bài tập sau bằng cách điền từ thích hợp vào dấu...

+ **Tính trạng**: là những đặc điểm vềcấu tạo của một cơ thể .

Ví dụ:

+ **Cặp tính trạng tương phản**: là hai trạng thái biểu hiệncủa cùng loại tính trạng.

Ví dụ:

+ **Nhân tố di truyền (gen)**: qui định cáccủa sinh vật.

+ **Giống (hay dòng) thuần chủng**: là giống có đặc tính di truyền các thế hệ sau thế hệ trước.

2/ Em hãy ghi nhớ các kí hiệu cơ bản của Di truyền học:

P : cặp bố mẹ xuất phát.

× : phép lai

G : giao tử

♂ : giao tử đực (Cơ thể đực)

♀ : giao tử cái (Cơ thể cái)

F : thế hệ con (F_1 , F_2 )

Quy ước F_1 là thế hệ thứ nhất, con của cặp P; F_2 là thế hệ thứ hai được sinh ra từ F_1 do sự tự thụ phấn hoặc giao phấn giữa các F_1

B. KẾT LUẬN (NỘI DUNG BÀI GHI)

I/ Di truyền học :

1. Các khái niệm:

- Di truyền : là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.

- Biến dị : là hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết.

Biến dị và di truyền là hai hiện tượng song song, gắn liền với quá trình sinh sản.

2. Di truyền học:

	- Là môn khoa học nghiên cứu về cơ sở vật chất, cơ chế, tính qui luật của hiện tượng di truyền và biến dị. - Di truyền học có vai trò quan trọng không chỉ về lý thuyết mà còn có giá trị thực tiễn cho Khoa học chọn giống và Y học, đặc biệt là trong Công nghệ sinh học hiện đại. II/ Mendel (1822 – 1884) - người đặt nền móng cho Di truyền học : - Phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel : + Lai các cặp bố mẹ khác nhau về một hoặc một số tính trạng thuần chủng tương phản, + Theo dõi sự di truyền riêng rẽ của từng cặp tính trạng đó trên các con cháu của từng cặp bố mẹ. + Dùng toán thống kê để phân tích các số liệu thu được. Từ đó rút ra qui luật di truyền các tính trạng. III/ Một số thuật ngữ và ký hiệu cơ bản của Di truyền học : 1. Một số thuật ngữ : 1. Tính trạng : là những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý của một cơ thể .Ví dụ : thân cao, quả lục, hạt vàng, chịu hạn tốt... 2. Cặp tính trạng tương phản : là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng. Ví dụ : hạt trơn và hạt nhăn, thân cao và thân thấp. 3. Nhân tố di truyền (gen): qui định các tính trạng của sinh vật. 4. Giống (hay dòng) thuần chủng : là giống có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống thế hệ trước. 2. Một số ký hiệu : P : cặp bố mẹ xuất phát. × : phép lai G : giao tử ♂ : giao tử đực (Cơ thể đực) ♀ : giao tử cái (Cơ thể cái) F : thế hệ con (F_1 , F_2)
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	HÃY THỰC HIỆN CÁC BÀI TẬP SAU: Chọn câu trả lời đúng nhất Câu 1. Tính trạng là: A. Những biểu hiện của kiểu gen thành kiểu hình B. Kiểu hình bên ngoài cơ thể sinh vật C. Các đặc điểm bên trong cơ thể sinh vật D. Những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể Câu 2. Nội dung của di truyền học: A. Nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế của hiện tượng di truyền. B. Nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế, tính quy luật của hiện tượng di truyền C. Nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế, tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị

	D. Nghiên cứu cơ sở vật chất, tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị. Câu 3. Cặp tính trạng tương phản là: A. Hai trạng thái khác nhau của một cặp gen nhưng biểu hiện trái ngược nhau B. Hai trạng thái khác nhau của cùng một tính trạng nhưng biểu hiện trái ngược nhau C. Hai tính trạng của cơ thể biểu hiện trái ngược nhau D. Hai tính trạng khác nhau của một cặp gen nhưng biểu hiện trái ngược nhau. Câu 4. Ý nghĩa của di truyền học A. Cung cấp cơ sở lí thuyết cho khoa học chọn giống B. Có vai trò quan trọng đối với y học, công nghệ sinh học C. Cả A và B đều đúng D. Cung cấp giống cho con người
--	--

DẶN DÒ:

1/ Em học thuộc nội dung bài học:

Phải nắm được kiến thức theo các yêu cầu sau:

- Nêu được một số thuật ngữ và kí hiệu Di truyền học
- Nêu được nội dung và ý nghĩa của Di truyền học
- Nêu được phương pháp nghiên cứu di truyền của Mendel

2/ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK trang 7 vào vở.

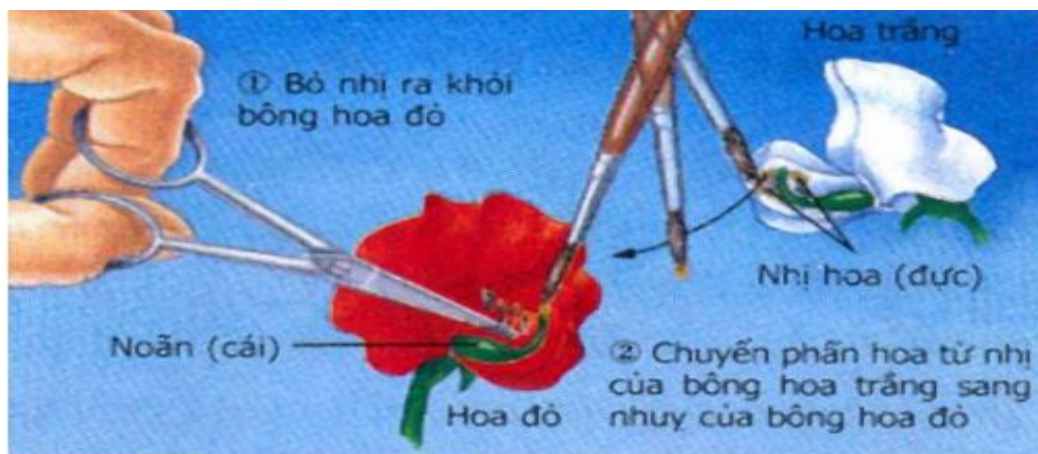
3/ Nghiên cứu trước bài 2 lai một cặp tính trạng

- Đọc thông tin
- Hoàn thành bảng 2 SGK/8
- Thực hiện lệnh Δ SGK /9

CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG

CÁC HOẠT ĐỘNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN
Tên bài học/ chủ đề -	CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG
<u>Hoạt động 1:</u>	A/ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG <i>Hoạt động1.1 Thí nghiệm của Mendel</i>

Đọc tài liệu SGK và thực hiện các yêu cầu.



Hình 2.1. Sơ đồ thụ phấn nhân tạo trên hoa đậu Hà Lan

1/Quan sát hình trên và chọn từ thích hợp điền vào dấu ... hoàn thiện các bước tự tiến hành giao phấn giữa các giống đậu Hà Lan

Bước 1: Ở cây chọn làm mẹ (cây hoa đỏ) cắt bỏ từ khi chưa chín

Bước 2: Ở cây chọn làm bố (cây hoa trắng) khi nhị chín lấyrắc lên đầu nhụy của cây làm mẹ (cây hoa đỏ) → thu được F1

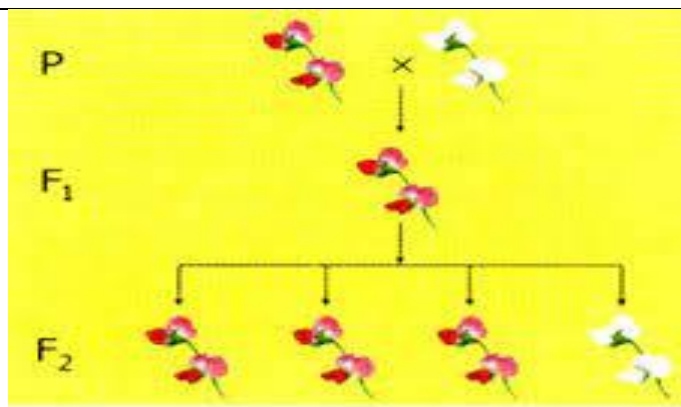
Bước 3: Cho F1 tự thụ phấn → F2.

Kết quả thí nghiệm của Mendel:

P	F ₁	F ₂	Tỉ lệ kiểu hình ở F ₂
Hoa đỏ x Hoa trắng	Hoa đỏ	750 hoa đỏ; 224 hoa trắng	3 hoa đỏ : 1 hoa trắng
Thân cao x Thân lùn	Thân cao	787 thân cao; 277 thân lùn	3 hoa đỏ : 1 hoa trắng
Quả lục x Quả vàng	Quả lục	487 quả lục; 152 quả vàng	3 quả lục : 1 quả vàng

Các tính trạng của cơ thể như hoa đỏ, hoa trắng, thân cao, thân lùn, quả lục, quả vàng được gọi là kiểu hình. → **Kiểu hình là tổ hợp toàn bộ tính trạng của cơ thể**

2/ Quan sát H2.2 rồi hãy điền các từ hay cụm từ: đồng tính, 3 trội : 1 lặn, kiểu hình, tính trạng trội, tính trạng lặn vào các chỗ trống trong câu sau:



Hình 2.2. Sơ đồ sự di truyền màu hoa ở đậu Hà Lan

Các tính trạng của các cơ thể hoa đỏ, hoa trắng được gọi là

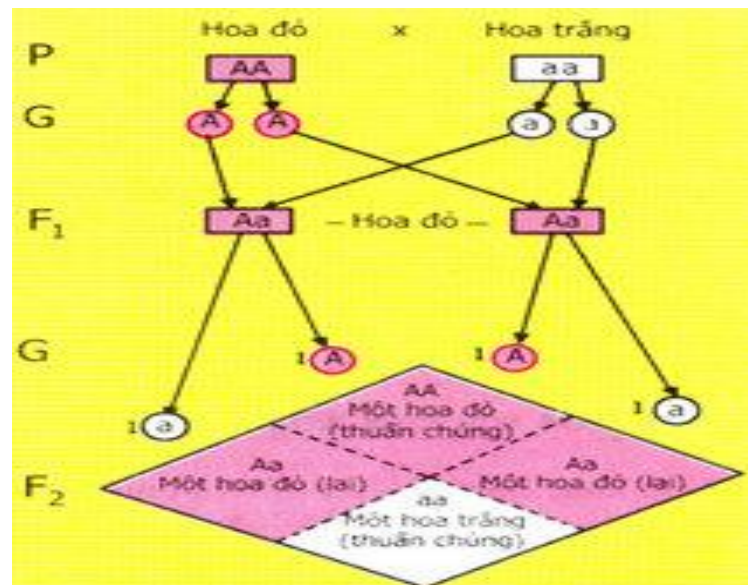
Khi thay đổi vị trí của các giống cây bố và cây bố mẹ thì kết quả thu được hai phép lai là như nhau. Mendel gọi tính trạng biểu hiện ngay ở F₁ là.....

.....(ở đây là hoa đỏ), còn tính trạng đến F₂ mới được biểu hiện là.....(ở đây là hoa trắng).

Khi lai hai bố mẹ thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì F₁về tính trạng trội của bố hoặc mẹ, còn F₂ có sự phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình.....

Hoạt động 1.2 Mendel giải thích kết quả thí nghiệm

1. Quan sát sơ đồ 2.3 và trả lời các câu hỏi sau:



Hình 2.3. Sơ đồ giải thích kết quả thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Mendel

- + Quan điểm của Mendel có gì khác so với các quan điểm đương thời?
- + Cho biết tỉ lệ các giao tử ở F₁ và tỉ lệ các loại hợp tử ở F₂
- + Tại sao F₂ lại có tỉ lệ 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng?

+ Rút ra kết luận Mendel đã giải thích kết quả thí nghiệm trên đậu Hà lan như thế nào?

+ Nêu nội dung của quy luật phân li?

Hướng dẫn trả lời:

+ Mendel cho rằng các tính trạng không trộn lẫn vào nhau như quan niệm đương thời

+ Tỷ lệ giao tử ở F_1 : 1 A : 1 a

+ Tỷ lệ các loại hợp tử ở F_2 là: 1AA : 2Aa: 1aa

→ Mendel đã giải thích các kết quả thí nghiệm của mình bằng sự phân li và tổ hợp của cặp nhân tố di truyền (gen) quy định tính trạng tương phản thông qua quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh. Đó là cơ chế duy truyền tính trạng

+ Quy luật phân li: Trong quá trình phát sinh giao tử, mỗi nhân tố di truyền trong cặp nhân tố di truyền phân li về 1 giao tử và giữ nguyên bản chất như cơ thể thuần chủng của P.

B. KẾT LUẬN (NỘI DUNG BÀI GHI)

I/ Thí nghiệm của Mendel :

1. Thí nghiệm : Mendel cho giao phấn đậu Hà lan .

P_{TC} : Hoa đỏ × Hoa trắng

F_1 : 100% hoa đỏ

Cho F_1 tự thụ phấn:

F_2 : 705 hoa đỏ : 224 hoa trắng

Tỷ lệ kiểu hình ở F_2 : 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng

* Một số khái niệm:

- Kiểu hình là tổ hợp toàn bộ tính trạng của cơ thể
- Tính trạng trội là tính trạng biểu hiện ngay ở F_1
- Tính trạng lặn là tính trạng đến F_2 mới biểu hiện

2. Nhận xét:

Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì F_1 *đồng tính* về tính trạng của bố hoặc mẹ, còn F_2 phân li tính trạng theo tỷ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn.

II/ Mendel giải thích kết quả thí nghiệm :

- Mendel giải thích kết quả thí nghiệm bằng sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử và sự tổ hợp của chúng trong quá trình thụ tinh.

- **Sơ đồ giải thích:**

P: (hoa đỏ) AA × aa (hoa trắng)

GP: A a

F_1 : 100% Aa (hoa đỏ)

$F_1 \times F_1$: (hoa đỏ)Aa × Aa (Hoa đỏ)

GF1: A, a A, a

F_2

♀	♂	A	a
	A	AA	Aa

	<table><tr><td>a</td><td>Aa</td><td>aa</td></tr></table> Tỉ lệ kiểu gen: 1 AA : 2Aa : 1aa Tỉ lệ kiểu hình: 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng. -Nội dung qui luật phân li của Mendel: Trong quá trình phát sinh giao tử, mỗi nhân tố di truyền trong cặp nhân tố di truyền phân li về 1 giao tử và giữ nguyên bản chất như ở cơ thể thuần chủng của P.	a	Aa	aa
a	Aa	aa		
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	HÃY THỰC HIỆN CÁC BÀI TẬP SAU: Chọn câu trả lời đúng nhất Câu 1. Mendel đã giải thích kết quả thí nghiệm của mình bằng A. Sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử B. Sự tổ hợp lại của cặp nhân tố di truyền trong quá trình thụ tinh C. Sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử và sự tổ hợp lại của chúng trong thụ tinh. D. Sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình thụ tinh và sự tổ hợp lại của chúng trong quá trình phát sinh giao tử Câu 2. Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì: A. F₁ phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn B. F₂ đồng tính trạng trội C. F₂ phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn D. Cả 3 phương án trên Câu 3: Trong các phát biểu sau đây, có bao nhiêu phát biểu đúng? 1. Kiểu hình là tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể 2. Kiểu hình là tổ hợp toàn bộ các gen của cơ thể 3. Mỗi tính trạng trên cơ thể do một cặp nhân tố di truyền quy định 4. Sự phân li của cặp nhân tố di truyền Aa ở F₁ đã tạo ra hai loại giao tử với tỉ lệ ngang nhau 1A : 1a A. 1 B. 2 C. 3 D. 4			

DẶN DÒ:

1/ Em học thuộc nội dung bài học:

Phải nắm được kiến thức theo các yêu cầu sau:

- Nêu được thí nghiệm của Mendel
- Nắm được khái niệm kiểu hình
- Phát biểu được nội dung quy luật phân li
- Viết được sơ đồ lai một cặp tính trạng.
- Nêu được ứng dụng của quy luật phân li trong sản xuất và đời sống

2/ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK trang 10 vào vở.

3/ Nghiên cứu trước bài 3 lai một cặp tính trạng (tiếp theo)

- Đọc thông tin
- Thực hiện lệnh Δ SGK trang 11

.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN SINH HỌC 9

Tuần 2

CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN

LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN		
Tên bài học/ chủ đề -	CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN Tiết 3 : LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG (TIẾP THEO)		
<u>Hoạt động 1:</u> <i>Đọc tài liệu SGK và thực hiện các yêu cầu.</i>	A/ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG <i>Hoạt động 1.1 Lai phân tích</i> 1.1 Tìm hiểu một số khái niệm: - Đọc tài liệu và chọn từ/ cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau: + Kiểu gen là tổ hợp toàn bộtrong tế bào của cơ thể + Thể đồng hợp: kiểu gen chứa cặp gen tương ứng(ví dụ: đồng hợp trội :AA, đồng hợp lặn: aa). + Thể dị hợp: kiểu gen chứa cặp gen tương ứng(ví dụ: Aa) 1.2 Tìm hiểu phép lai phân tích - Trong thí nghiệm Mendel Hình 2.2 SGK trang 9, tính trạng trội hoa đỏ ở F₂ do 2 kiểu gen AA (thể đồng hợp) và Aa (thể dị hợp) cùng biểu hiện. Em hãy xác định kết quả của những phép lai sau: Trường hợp 1 P : (hoa đỏ) AA x aa (hoa trắng) Trường hợp 2 P: (hoa đỏ) Aa x aa (hoa trắng) - Qua kết quả phép lai trên làm thế nào để xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội? Gợi ý cách viết sơ đồ lai: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> + <i>Trường hợp 1:</i> P : Hoa đỏ (AA) x Hoa trắng (aa) G : A a F1 : Aa Tỉ lệ kiểu hình: 100% hoa đỏ </td><td style="width: 50%; padding: 5px;"> + <i>Trường hợp 2:</i> P : Hoa đỏ (Aa) x Hoa trắng (aa) G : A, a a F1 : 1 Aa : 1 aa Tỉ lệ kiểu hình: 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng </td></tr> </table> - Dựa vào kết quả phép lai của 2 trường hợp trên, em hãy điền từ thích hợp vào những chỗ trống trong câu sau đây:	+ <i>Trường hợp 1:</i> P : Hoa đỏ (AA) x Hoa trắng (aa) G : A a F1 : Aa Tỉ lệ kiểu hình: 100% hoa đỏ	+ <i>Trường hợp 2:</i> P : Hoa đỏ (Aa) x Hoa trắng (aa) G : A, a a F1 : 1 Aa : 1 aa Tỉ lệ kiểu hình: 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng
+ <i>Trường hợp 1:</i> P : Hoa đỏ (AA) x Hoa trắng (aa) G : A a F1 : Aa Tỉ lệ kiểu hình: 100% hoa đỏ	+ <i>Trường hợp 2:</i> P : Hoa đỏ (Aa) x Hoa trắng (aa) G : A, a a F1 : 1 Aa : 1 aa Tỉ lệ kiểu hình: 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng		

	Phép lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng.....cần xác địnhvới cá thể mang tính trạng Nếu kết quả của phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen....., còn kết quả của phép lai là phân tính thì cá thể đó có kiểu gen..... Hoạt động 1.2. Tìm hiểu ý nghĩa của tương quan trội lặn - Đọc thông tin và trả lời câu hỏi: + Để xác định trội – lặn của một cặp tính trạng tương phản, người ta sử dụng phép lai gì? + Mục đích của phương pháp này? + Để xác định giống có thuần chủng hay không cần thực hiện phép lai gì? B. KẾT LUẬN(NỘI DUNG GHI BÀI) III. Lai phân tích - Kiểu gen: là tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể - Thể đồng hợp: kiểu gen chứa cặp gen tương ứng giống nhau - Thể dị hợp: kiểu gen chứa cặp gen tương ứng khác nhau - Lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội cần xác định kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn + Nếu kết quả phép lai đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen đồng hợp. + Nếu kết quả phép lai phân tích theo tỉ lệ 1 : 1 thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen dị hợp. IV/ Ý nghĩa của tương quan trội – lặn - Trong tự nhiên mối tương quan trội – lặn là phổ biến ở thế giới sinh vật, trong đó tính trạng trội thường có lợi. Vì vậy, trong chọn giống cần xác định tính trạng trội và tập trung nhiều gen trội quý vào một kiểu gen tạo giống có ý nghĩa kinh tế - Trong chọn giống để tránh sự phân li tính trạng phải kiểm tra độ thuần chủng của giống
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	HÃY THỰC HIỆN CÁC BÀI TẬP SAU: Chọn câu trả lời đúng nhất Câu 1. Thể đồng hợp là: - Cá thể mang toàn các cặp gen đồng hợp - Cá thể mang toàn các cặp gen đồng hợp trội - Cá thể mang một số gen đồng hợp trội, một số cặp gen đồng hợp lặn - Cá thể mang các gen giống nhau quy định một hay một số tính trạng nào đó Câu 2. Thể dị hợp là: - Cá thể chứa chủ yếu các cặp gen dị hợp - Cá thể mang các gen khác nhau qui định một hay một số tính trạng nào đó - Cá thể không thuần chủng - Cá thể mang tất cả các cặp gen dị hợp

	Câu 3. Khi cho cây cà chua quả đỏ thuần chủng lai phân tích thì thu được: A. Toàn quả vàng B. Toàn quả đỏ C. Tỉ lệ 1 quả đỏ : 1 quả vàng D. Tỉ lệ 3 quả đỏ : 1 quả vàng
--	---

DẶN DÒ:

1/ Em học thuộc nội dung bài học:

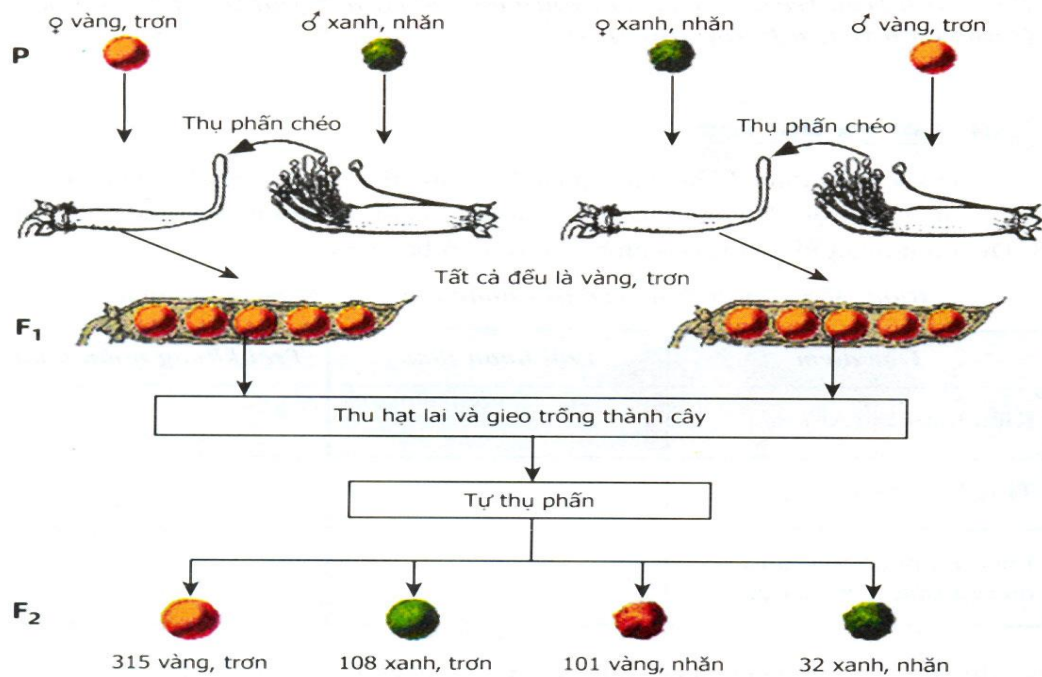
Phải nắm được kiến thức theo các yêu cầu sau:

- Nêu được các khái niệm: kiểu gen, thể đồng hợp, thể dị hợp. Cho ví dụ minh họa với mỗi khái niệm
 - Nắm được phép lai phân tích: cho ví dụ, nêu được ý nghĩa.
 - Nêu được ý nghĩa của tương quan trội – lặn
- 2/ Trả lời câu hỏi 1, 2, SGK trang 13 vào vở.
- 3/ Nghiên cứu trước bài 3 lai một cặp tính trạng (tiếp theo)
- Đọc thông tin
 - Hoàn thành bảng 4 SGK trang 15
 - Thực hiện lệnh Δ SGK trang 15

.....

**CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN
LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG**

CÁC HOẠT ĐỘNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN
Tên bài học/ chủ đề -	CHỦ ĐỀ 1 CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu SGK và thực hiện các yêu cầu.</i>	A/ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG <i>Hoạt động 1.1 Tìm hiểu thí nghiệm của Mendel</i>



Hình 4. Lai hai cặp tính trạng

1.1 Quan sát Hình 4. em hãy mô tả thí nghiệm thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Mendel.

Bảng phân tích kết quả thí nghiệm của Mendel qua bảng sau:

Kiểu hình F ₂	Số hạt	Tỉ lệ kiểu hình F ₂	Tỉ lệ từng cặp tính trạng của F ₂
Vàng, trơn	315	$\approx \frac{9}{16}$	$\frac{\text{Vàng}}{\text{Xanh}} \approx \frac{315+101}{108+32} \approx \frac{3}{1}$
Vanh, nhăn	101	$\approx \frac{3}{16}$	
Xanh, trơn	108	$\approx \frac{3}{16}$	$\frac{\text{Trơn}}{\text{Nhăn}} \approx \frac{315+108}{101+32} \approx \frac{3}{1}$
Xanh, nhăn	32	$\approx \frac{1}{16}$	

- Qua bảng trên em hãy điền các từ/ cụm từ: *vàng nhăn, xanh trơn; vàng trơn; xanh nhăn ; trội, lặn, tích tỉ lệ, 3/4, 1/4* , biến dị thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung sau:

Ở F₂ ngoài kiểu hình giống P và F₁ còn xuất hiện....., kiểu hình mới đó là:.....

Từ tỉ lệ của cặp tính trạng nêu trên theo quy luật phân li của Mendel:

+ Hạt vàng, trơn đều là tính trạng.....vì đều chiếm tỉ lệ của từng loại tính trạng.

+ Hạt xanh, nhăn đều là tính trạngvì đều chiếm tỉ lệ.....của từng loại tính trạng.

	Tỉ lệ của các tính trạng nói trên có mối tương quan với tỉ lệ mỗi kiểu hình ở F_2, điều đó được thể hiện ở chỗ tỉ lệ của mỗi loại kiểu hình ở F_2 chính bằng của các tính trạng hợp thành nó, cụ thể là: + Hạt vàng, trơn = $\frac{3}{4}$ vàng x $\frac{3}{4}$ trơn = $\frac{9}{16}$ + Hạt vàng, nhăn = $\frac{3}{4}$ vàng x $\frac{1}{4}$ nhăn = $\frac{3}{16}$ + Hạt xanh, trơn = $\frac{1}{4}$ xanh x $\frac{3}{4}$ trơn = $\frac{3}{16}$ + Hạt xanh, nhăn = $\frac{1}{4}$ xanh x $\frac{1}{4}$ nhăn = $\frac{1}{16}$ Từ mối tương quan trên Mendel thấy rằng các tính trạng màu sắc và hình dạng hạt di truyền độc lập với nhau (không phụ thuộc vào nhau). Điều này cũng được hiểu với nghĩa là nếu F_2 có tỉ lệ phân li kiểu hình bằng tích tỉ lệ phân li của các cặp tính trạng thì các cặp tính trạng di truyền độc lập nhau. 1.2 Qua phân tích thí nghiệm, em hãy rút ra nhận xét sau bằng cách điền cụm từ hợp lí vào chỗ trống trong câu sau đây: Khi lai hai cặp bố mẹ khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng tương phản di truyền độc lập với nhau, thì F_2 có tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng..... của các tính trạng hợp thành nó. Hoạt động 1.2. Tìm hiểu biến dị tổ hợp - Đọc thông tin và cho biết thế nào là biến dị tổ hợp? - Trong thí nghiệm của Mendel kiểu hình nào là biến dị tổ hợp? B. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐÃ TÌM HIỂU (NỘI DUNG GHI BÀI) I. Thí nghiệm của Mendel 1. Thí nghiệm : Mendel lai hai thứ đậu Hà lan thuần chủng P_{TC} : hạt màu vàng , vỏ trơn $\times$ hạt màu xanh , vỏ nhăn F_1 : 100% hạt màu vàng ,vỏ trơn Cho F_1 tự thụ phấn: F_2 : 315 vàng, trơn : 108 xanh, trơn : 101 vàng, nhăn : 32 xanh, nhăn ($\frac{9}{16}$: $\frac{3}{16}$: $\frac{3}{16}$: $\frac{1}{16}$) 2. Kết luận: Khi lai giữa hai bố mẹ khác nhau về hai hay nhiều cặp tính trạng <i>thuần chủng tương phản</i>, thì các cặp tính trạng <i>phân li độc lập</i> với nhau và F_2 có tỉ lệ kiểu hình chung <i>bằng tích tỉ lệ</i> của các tính trạng hợp thành. II. Biến dị tổ hợp Biến dị tổ hợp là loại biến dị được hình thành do sự tổ hợp lại các gen của P, dẫn đến con lai xuất hiện các kiểu hình mới so với bố mẹ chúng.
Hoạt động 2: Kiểm tra,	HÃY THỰC HIỆN CÁC BÀI TẬP SAU: Chọn câu trả lời đúng nhất Câu 1. Trong thí nghiệm lai hai cặp tính trạng, Mendel cho F_1 A. Lai với bố mẹ B. Lai với cây hạt vàng, nhăn

đánh giá quá trình tự học.	C. Tự thụ phấn D. Lai với cây xanh, nhãn Câu 2. Thực chất của sự di truyền độc lập các tính trạng nhất thiết F_2 phải có: A. Tỉ lệ phân li của mỗi cặp tính trạng là 3 trội : 1 lặn B. Tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ của các cặp tính trạng hợp thành nó C. 4 kiểu hình khác nhau D. Các biến dị tổ hợp Câu 3. Từ kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng, Mendel thấy rằng A. Các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau B. Các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau C. Các tính trạng màu sắc di truyền phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau. D. Các tính trạng màu sắc di truyền không phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau Câu 4. Biến dị tổ hợp xuất hiện do: A. Sự phân li độc lập của các cặp tính trạng B. Sự tổ hợp lại các tính trạng C. Sự phân li độc lập của các cặp tính trạng đã đưa đến sự tổ hợp lại các tính trạng của bố mẹ D. Cả A và B
-----------------------------------	--

DẶN DÒ:

1/ Em học thuộc nội dung bài học:

Phải nắm được kiến thức theo các yêu cầu sau:

- Nêu được thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Mendel
 - Nắm được khái niệm biến dị tổ hợp: cho ví dụ, nếu ý nghĩa trong chọn giống và tiến hóa
- 2/ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK trang 16 vào vở.

3/ Nghiên cứu trước bài 3 lai một cặp tính trạng (tiếp theo)

- Đọc thông tin
- Hoàn thành bảng 5 SGK trang 18

CHÚC CÁC EM TỰ HỌC ĐẠT HIỆU QUẢ CAO